TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số : 156 /2017/HNST.
Ngày 28 /8 /2017.
Về việc: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Thanh Tùng**.
2. Ông **Lê Văn Lâu** .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 28/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 521/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2017 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2017/QĐXX-ST ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Mộng T**, sinh năm 1990; Trú tại: tổ 29, ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Ngô Thanh C**, sinh năm 1983; Trú tại: ấp X, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Ngô Thị Mộng T trình bày:

Chị với anh Ngô Thanh C kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, trên cơ sở quen biết tìm hiểu , nhưng không có đăng ký kết hôn .Chị và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 8/ 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cha chồng khó khăn ở không được, yêu cầu anh C ra ở riêng nhưng anh C không đồng ý, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 11/ 2015 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh C sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh C có một con chung là cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 14/6/2010. Hiện cháu đang sống với anh C.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị Tuyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thanh C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 14/6/2010 cho anh C nuôi dưỡng chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Bị đơn anh C trình bày:

Về điều kiện đi đến hôn nhân chị T trình bày là đúng nhưng về nguyên nhân mâu thuẩn như chị T trình bày là chưa đúng nguyên nhân là do chi T đi làm bên ngoài rồi về nhà yêu cầu anh ra ngoài sống riêng với gia đình nhưng anh không đồng ý rồi chị T bỏ đi luôn. Anh C xác định anh và chị T chung sống không có đăng ký kết hôn và đã sống ly thân nhau từ tháng 11/ 2015 cho đến nay.

Vợ chồng chung sống có một con chung là cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 14/6/2010. Hiện cháu đang sống với anh.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Mộng T.

- Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Ngô Thanh Tài, sinh ngày 14/6/2010, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung; nợ chung: anh C xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mộng T và anh Ngô Thanh C chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, trên cơ sở quen biết có tìm hiểu nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị T và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẩn . Nguyên nhân là do cha chồng khó khăn ở không được, yêu cầu anh C ra ở riêng nhưng anh C không đồng ý, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẩn kéo dài đến tháng 11/ 2015 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh C sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa chị T và anh C xác định tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên chị T và anh C đồng ý ly hôn với nhau, việc chị T và anh C đồng ý ly hôn với nhau là tự nguyện nhưng không được công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Theo qui định của pháp luật nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ như chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C không được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận hôn nhân giữa chị T và anh C.

2-Về con chung: Chị T và anh C thống nhất giao con chung là cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 14/6/2010 cho anh C nuôi dưỡng, vì từ khi chị T và anh C sống ly thân cho đến nay thì cháu T sống với anh C, hơn nữa anh C vẫn nuôi dưỡng tốt và cháu T cũng có nguyện vọng sống với anh C. Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị T và anh C là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Tài nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

3-Về cấp dưỡng: Anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4- Tài sản chung; nợ chung: Chị T và anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5- Về án phí : Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1Điều 14, Điều 15, Điều 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;

-Áp dụng điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Mộng T và anh Ngô Thanh C.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 14/6/2010 cho anh C nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

3- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Ngô Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07208 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Ngô Thị Mộng T và anh Ngô Thanh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Việt Chương

Nơi nhận:
-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.